

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2018/DS-ST
Ngày 06/7/2018
V/v tranh chấp dân sự hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Toán.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Trí;

Ông Ngô Văn Khon.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trịnh Thanh Phong - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa:**
Ông Võ Thanh Trường Giang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06/7/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 311/2018/TLST-DS ngày 31/5/2018 về tranh chấp dân sự Hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2018/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Bích A, sinh năm 1984 (Có mặt);

- *Bị đơn:* Chị Lê Thị Mỹ D, sinh năm 1976 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/4/2018, các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình và tại phiên tòa nguyên đơn chị Võ Thị Bích A trình bày:

Vào ngày 01/4/2016 chị Lê Thị Mỹ D có vay số tiền 10.000.000đ, khi vay chị D hứa 1 tháng sẽ trả nợ gốc và nợ lãi, vay với lãi suất 3%/tháng, sau khi vay chị D trả lãi được 500.000đ.

Chị D trình bày: Chị vay trả góp mỗi ngày 400.000đ và đã trả được 2.000.000đ và nói vay dùm cho chị Lê Thị E đã được chị đồng ý chuyển nợ từ chị D qua chị E, chị D trình bày như vậy là không đúng vì chị cho chị D vay, không cho chị E vay.

Nay chị yêu cầu chị D phải trả nợ gốc và trả lãi từ ngày 11/5/2016 đến nay theo lãi suất do Nhà nước quy định.

Tại Biên bản hòa giải ngày 20/6/2018, các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình và tại phiên tòa, bị đơn chị Lê Thị Mỹ D trình bày:

Vào ngày 01/4/2016 chị có vay của chị Võ Thị Bích A 10.000.000đ, khi vay có viết biên nhận và chị ký tên vào biên nhận vay, nhưng chị vay dùm cho chị Lê Thị E, vay theo hình thức trả góp mỗi ngày góp 400.000đ thời gian trả góp là 28 ngày, chị lấy tiền từ chị E trả cho chị D được 5 ngày với số tiền là 2.000.000đ. Chị thừa nhận đứng ra bảo lãnh cho chị E vay tiền của chị D, sau đó chị đã bàn giao nợ từ chị sang cho chị E, đã được chị D đồng ý.

Nay chị không đồng ý theo yêu cầu của chị D, vì chị đã bàn giao nợ từ chị sang cho chị E đã được chị D đồng ý.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình phát biểu ý kiến:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân theo pháp luật tố tụng dân sự, người tham gia tố tụng dân sự đều chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

2. Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày và tranh luận của nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện ngày 26/4/2018, nguyên đơn khởi kiện bị đơn phải trả số tiền vay là 10.000.000đ và trả tiền lãi, Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình thụ lý vụ án: Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa các đương sự đã thống nhất một số nội dung như sau:

[2.1] Vào ngày 01/4/2016 chị Võ Thị Bích A có cho chị Lê Thị Mỹ D vay số tiền 10.000.000đ, chị D có ký tên vào biên nhận vay, tuy nhiên các bên không thống nhất nội dung như sau:

[2.2] Chị Võ Thị Bích A trình bày: Chị cho chị D vay 10.000.000đ, với lãi suất 3%/tháng sau một tháng chị D sẽ trả nợ gốc và nợ lãi, nhưng chị D chưa trả gốc mà trả lãi được 500.000đ.

[2.3] Chị Lê Thị Mỹ D trình bày: Chị vay của chị A 10.000.000đ là vay dùm cho chị Lê Thị E, vay với hình thức trả góp, trả trong 28 ngày, mỗi ngày trả 400.000đ, đã trả được 5 ngày với số tiền là 2.000.000đ, chị đã chuyển nợ từ chị

sang cho chị E đã được chị D đồng ý, nên nay chị không còn trách nhiệm trả nợ cho chị A.

[2.4] Xét lời trình bày của chị A là có cơ sở bởi chị D đã thừa nhận có vay của chị A 10.000.000đ vào ngày 01/4/2016. Do đó việc buộc chị D phải trả nợ gốc và nợ lãi cho chị A là phù hợp với quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự.

[2.5] Về tiền lãi: Chị D phải trả lãi cho chị A như sau:

[2.6] Thời gian tính lãi từ ngày 11/5/2016 đến ngày 06/7/2018 là 25 tháng 25 ngày, áp dụng mức lãi suất 1,5%/tháng, tiền lãi là 3.875.000đ ($10.000.000đ \times 1,5\% \times 25$ tháng 25 ngày). Chị A đã nhận lãi của chị D 500.000đ, tiền lãi còn lại là 3.375.000đ. Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi mà chị D phải trả cho chị A là 13.375.000đ.

[2.7] Chị Lê Thị Mỹ D trình bày: Chị vay tiền của chị A là vay dùm cho chị E, chị Bảo lãnh cho chị E vay tiền của chị A và chị đã trả được 2.000.000đ là không có cơ sở, bởi chị D không có tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình và không được chị A thừa nhận, nên lời trình bày của chị D không được chấp nhận.

[2.8] Chị D trình bày: Chị vay tiền của chị A là vay dùm cho chị E, Tòa án đã thông báo cho chị D về việc cung cấp địa chỉ của chị Lê Thị E, nộp đơn khởi kiện chị Lê Thị E và nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm để được xem xét giải quyết trong cùng vụ án, nhưng chị D không thực hiện, do đó Tòa án không xem xét phân trách nhiệm của chị E trong vụ án, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ kiện khác.

[3] Về tiền án phí dân sự sơ thẩm: Chị D phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 669.000đ (tính tròn).

[4] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 144 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị Bích A đối với chị Lê Thị Mỹ D;

Buộc chị Lê Thị Mỹ D phải trả cho chị Võ Thị Bích A số tiền nợ gốc và nợ lãi là 13.375.000đ (Mười ba triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng);

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, chị A có đơn yêu cầu thi hành án mà chị D chưa thi hành số tiền trên thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Lê Thị Mỹ D phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 669.000đ (Sáu trăm sáu mươi chín nghìn đồng).

Võ Thị Bích A được nhận lại 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai số 0002671 ngày 31/5/2018, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng GD-KT TA Tỉnh ĐT;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- Chi cục THA huyện TB;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Bùi văn Toán